

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ T  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 01- 2022

*“V/v ly hôn giữa*

*Ông L và bà Sinh E”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Ông Võ Thái Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/03/2021 về tranh chấp *“Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 11, ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* Bà Hồ Thị Sinh E, sinh năm 1996.

Trú tại: Tổ 11, ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10/3/2021 nguyên đơn Ông Lê Văn L trình bày:*

Ông L và bà Sinh E thông qua mai mối, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú H. Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 19 tháng 6 năm 2014, thời gian đầu chung sống

hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về những chuyện vặt trong gia đình, tháng 05/2020 âm lịch bà Sinh E bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, từ lúc ly thân đến nay bà Sinh E không điện thoại hay tới lui thăm hỏi con. Nay nhận thấy tình cảm không còn Ông L yêu cầu ly hôn với bà Sinh E.

Về con chung: Bà Sinh E và Ông L có 02 người con chung tên Lê Hồ Quốc Đ, sinh ngày 06/5/2014 và Lê Hồ Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2016 con chung hiện đang sống với Ông L, khi ly hôn Ông L yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bà Sinh E cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngày 14/7/2021 Ông Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Hồ Thị Sinh E vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được ông Lê Văn Chí Linh là anh rể của bà Sinh E và bà Huỳnh Thị Cành mẹ đẻ Ông L cho biết. Sau thời gian tìm hiểu thì năm 2014 bà Sinh E và Ông L tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống, trong quá trình chung sống bà Sinh E và Ông L thường xuyên cãi nhau về những chuyện vặt trong gia đình, tháng 05/2020 âm lịch không biết vì lý do gì Sinh E bỏ nhà đi, từ đó đến nay không thấy về nhà hỏi thăm chồng con, trong quá trình chung sống vợ chồng Ông L có hai người con chung đang sống với Ông L. Về tài sản chung, nợ chung được biết là không có. Tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên bà Sinh E vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng bà không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của bà Sinh E và Ông L được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Ông L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với Ông L, Ông L yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Sinh E cấp dưỡng. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Ông L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Sinh E nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ông Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Bà Hồ Thị Sinh E được tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông, bà không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại bà Sinh E có nơi cư trú tại ấp Hưng H, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Ông L và bà Sinh E được xác lập năm 2014 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Sinh E, Ông L có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Tháng 05/2020 bà Sinh E bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân bà Sinh E không tới lui thăm hỏi chồng con hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều này phù hợp với lời trình bày của ông Lê Văn Chí Linh và bà Huỳnh Thị Cành.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*”. Thế nhưng vợ chồng bà Sinh E, Ông L không còn chung sống khoảng một năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Ông L được ly hôn bà Sinh E.

[3] Về con chung: Ông L trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Lê Hồ Quốc Đ, sinh ngày 06/5/2014 và Lê Hồ Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2016 con chung chưa thành niên, tại bản khai ngày 14/7/2021 cháu Quốc Đ có nguyện vọng sống chung với cha, Ông L yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu Quốc Đ và Ngọc Á đang sống với Ông L, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Quốc Đ và Ngọc Á cho Ông L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà Sinh E không ý kiến trình bày, không yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Ông L trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Ông L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho Ông Lê Văn L được ly hôn với Bà Hồ Thị Sinh E.

**Về con chung:** Ông Lê Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Lê Hồ Quốc Đ, sinh ngày 06/5/2014 và Lê Hồ Ngọc Á, sinh ngày 03/11/2016. Con chung hiện đang sống với Ông L.

Bà Hồ Thị Sinh E không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung:** Không.

**Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng:** Không.

**Về án phí:** Ông Lê Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001965 ngày 25/3/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Ông L không phải nộp thêm án phí.

Bà Hồ Thị Sinh E không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L, bà Sinh E vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Ngọc Thảo**

